TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17-PHÚ THỌ** Số: 111/2026/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** *Phú Thọ, ngày 10 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Ly hôn sơ thẩm thụ lý số: 154/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã An N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước công dân số 017095002989; do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị O, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã A, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước công dân số 017195003036; do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

Bị đơn: Bùi Thị O, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị O thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/11/2018 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 18/11/2021 cho chị Bùi Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng)/tháng cho cháu Nguyễn Anh K và 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng)/tháng cho cháu Nguyễn Hoàng N cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 07 năm 2026.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Tự thoả thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005594 ngày 11/06/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, anh Toàn đã nộp 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u> :
- TAND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND KV 17.
- THADS tỉnh Phú Thọ.
- UBND xã A.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường